ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 114 /2026/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về việc ghi sổ kế toán, thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định việc ghi sổ kế toán, thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc ghi sổ kế toán, thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là tài sản cố định do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

2. Những nội dung về ghi sổ kế toán, thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung không được quy định trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung (sau đây gọi là tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, gồm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trung tâm Nước sạch nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Việc ghi sổ kế toán, thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung

1. Việc ghi sổ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung được thực hiện theo một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh.

2. Thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung như sau:

STT	**Loại tài sản**	**Thời gian tính hao mòn/trích khấu hao** (năm)	**Tỷ lệ tính hao mòn/trích khấu hao** (%/năm)	**Tỷ lệ phân bổ**
1	Hệ thống công trình cấp nước bơm dẫn	28	3,57	- Tỷ lệ phân bổ trích khấu hao: 100% - Tỷ lệ phân bổ tính hao mòn: 0%

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch thực hiện vừa ghi sổ kế toán theo hình thức hoàn chỉnh, vừa ghi sổ kế toán theo hình thức độc lập và thực hiện vừa tính hao mòn, vừa trích khấu hao trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (cũ) ban hành trước đây. Sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành tỉnh có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, đảm bảo công tác quản lý tài sản công được thực hiện đúng quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long thực hiện theo Điều 3 Quyết định này và chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện ghi sổ kế toán, thời gian tính hao mòn, trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung theo quy định tại Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày *10* tháng *11* năm 2026 và được áp dụng từ năm tài chính 2026 và bãi bỏ Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (cũ) về thời gian, tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Nước sạch nông thôn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận*:**
- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp (cập nhật cơ sở dữ liệu);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (tự kiểm tra);
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính